

HỢP TÁC VIỆT NAM - CAMPUCHIA TRONG LĨNH VỰC AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG

COOPERATION BETWEEN VIETNAM AND CAMBODIA IN NON - TRADITIONAL SECURITY

Trần Xuân Hiệp

Trường Đại học Duy Tân

Email: hiepdhdt@gmail.com

TÓM TẮT

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam và Campuchia đã có những hợp tác chặt chẽ nhằm đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng xuất hiện nổi trội như an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh môi trường, an ninh con người, an ninh tiền tệ, an ninh thông tin... Hai nước tiếp tục tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực trao đổi thông tin, kinh nghiệm, đào tạo, phối hợp bảo vệ biên giới, ngăn chặn sự xâm nhập và phá hoại của các thế lực thù địch, chống âm mưu diễn biến hoà bình, phòng chống tội phạm... Bài viết tập trung phân tích những tác động, thành quả hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Campuchia trong việc đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống để thấy được tầm quan trọng của quá trình hợp tác này.

Từ khóa: Việt Nam; Campuchia; hợp tác; an ninh; an ninh phi truyền thống.

ABSTRACT

In the current period, Vietnam has cooperated closely with Cambodia to deal with non-traditional security challenges which are now increasing such as economic security, food security, environmental security, human security, monetary security, information security... The two nations strengthen the cooperation in the fields of information and experience exchange, training, border protection, fighting against every act of sabotage and aggressive scheme of the enemy, anti-peaceful evolution conspiracy, crime prevention... The paper focuses on the impact analysis, the effective collaboration between Vietnam and Cambodia in dealing with non-traditional security challenges in order to see the importance of this collaborative process.

Key words: Vietnam; Cambodia; cooperation; security; non-traditional security.

1. Đặt vấn đề

Kế thừa truyền thống và những thành tựu của các thời kỳ trước, những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, Việt Nam và Campuchia đã tích cực đẩy mạnh việc hỗ trợ, tìm kiếm hình thức hợp tác giữa hai nước phù hợp với tình hình mới, đó là bảo vệ đi đôi với xây dựng đất nước, liên kết trong hội nhập và phát triển với khu vực, quốc tế. Cơ sở lý luận của sự hợp tác trên lĩnh vực này là quan điểm an ninh tương hỗ mà hai bên cùng chia sẻ. Theo quan điểm này, sự ổn định về an ninh ở nước này là điều kiện quan trọng để đảm bảo ổn định an ninh ở nước kia và ngược lại.

2. Khái niệm an ninh phi truyền thống và vị trí của các vấn đề an ninh phi truyền thống đối với quan hệ Việt Nam – Campuchia

2.1. Khái niệm an ninh phi truyền thống

Sau Chiến tranh lạnh, quá trình toàn cầu hóa phát triển mạnh mẽ, thế giới bước vào giai đoạn mà trong đó xu thế hợp tác và phát triển kinh tế là chủ yếu, đã và đang mang đến sự phồn thịnh cho nhiều quốc gia, khu vực. Tuy nhiên, quá trình hợp tác, hội nhập quốc tế cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề mới, đe dọa đến an ninh, chủ quyền của các quốc gia, dân tộc và cuộc sống của chính con người. Khái niệm an ninh phi truyền thống ra đời trong bối cảnh đó và được sử dụng rộng rãi, phổ biến trên nhiều diễn đàn quốc tế - nơi các quốc gia cùng nhau tập trung thảo luận về các vấn đề chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, xã hội trong các chiến lược quốc phòng, an ninh của nhiều quốc gia, dân tộc cũng như trong hợp tác an ninh của các nước trong khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, cho đến nay, việc nhận thức và

xác định những vấn đề an ninh phi truyền thống vẫn chưa có sự thống nhất. Một số nghiên cứu viên đã dẫn quan niệm của Liên Hợp Quốc, báo cáo phát triển con người năm 1994 của Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), nêu 7 phương diện liên quan đến an ninh con người bao gồm: an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh con người, an ninh cộng đồng, an ninh chính trị. Trong số bảy khái niệm an ninh nêu trên, ngoại trừ an ninh cộng đồng và an ninh chính trị vừa được coi là an ninh truyền thống vừa phi truyền thống, còn lại tất cả đều được coi là an ninh phi truyền thống. Điều đó cho thấy tính động và màu sắc khó phân biệt của an ninh phi truyền thống. Có nghiên cứu vấn đề an ninh phi truyền thống tập trung vào 5 lĩnh vực cơ bản là: kinh tế, môi trường, xã hội, chính trị và văn hóa. Một quan điểm khác phân chia các vấn đề an ninh phi truyền thống thành 6 nhóm chính: ô nhiễm môi trường, tình trạng thiếu hụt tài nguyên, tội phạm xuyên quốc gia, nạn khủng bố, dịch bệnh truyền nhiễm và thảm họa địa chất.

Năm 2002, Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 6 giữa các nước ASEAN và Trung Quốc tại Phnom Penh (Campuchia) đã ra tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc về hợp tác trên lĩnh vực an ninh phi truyền thống, xác định an ninh phi truyền thống là những vấn đề: tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố, ma túy, buôn bán phụ nữ và trẻ em, buôn lậu vũ khí, rửa tiền, tội phạm kinh tế quốc tế, tội phạm công nghệ cao, biến đổi khí hậu.

Trong giai đoạn hiện nay, an ninh phi truyền thống được xem xét trong một bối cảnh rộng lớn với nhiều vấn đề phức tạp, tất cả các quốc gia, không phân biệt nước phát triển hay kém phát triển cũng đều chịu những tác động trực tiếp và sâu sắc của các thách thức phi truyền thống. Việt Nam và Campuchia trong tiến trình mở cửa hội nhập quốc tế, là những nước đang và sẽ phải chịu nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng của các vấn đề nêu trên, nhất là những tệ nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em, buôn lậu qua biên giới, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, tội phạm xuyên quốc gia, diễn biến hòa bình... Do đó, hai nước cần chia sẻ mối quan tâm và có nhu

cầu hợp tác để đối phó với chúng.

2.2. Vị trí của các vấn đề an ninh phi truyền thống đối với quan hệ giữa Việt Nam - Campuchia

Có thể nói, sự xuất hiện ngày càng nổi trội của các thách thức an ninh phi truyền thống và sự thay đổi nhanh chóng của thế giới đã tạo ra những thuận lợi cũng như khó khăn trong quá trình hợp tác giữa hai bên. Hai nước có nhiều lợi ích quan trọng trong việc giảm thiểu các mối đe dọa này thông qua cơ chế hợp tác song phương và đa phương. Việt Nam và Campuchia nhận thức được tính cấp bách của việc đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống với phương châm sự ổn định của quốc gia này sẽ là tiền đề cho việc ổn định và phát triển của quốc gia kia và ngược lại. Thông qua hoạt động của các cơ chế đa phương ở cấp khu vực và quốc tế, nhất là ASEAN, hay ARF sẽ tạo môi trường rộng mở để hai nước có thể hợp tác với nhau, tăng cường quan hệ với các nước trong khu vực để ngăn chặn, hạn chế và đi đến xóa bỏ những thảm họa phi truyền thống mang lại.

Việc hợp tác giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống giúp mỗi nước thực thi chiến lược đối ngoại quốc gia. Hai nước vừa đảm bảo được an ninh của riêng mình, vừa nâng cao được uy tín, vị thế trên trường quốc tế. Hợp tác nhằm giải quyết các vấn đề thách thức an ninh phi truyền thống tạo cơ hội cho hai nước tăng cường trao đổi, hiểu biết lẫn nhau, góp phần xây dựng lòng tin, giảm nghi kỵ, tăng cường mối quan hệ truyền thống, tạo nền tảng thúc đẩy hợp tác toàn diện giữa Việt Nam - Campuchia trong thời kỳ mới. Đặc biệt, việc phối hợp giải quyết các vấn đề nêu trên giữa hai nước là phù hợp với lợi ích chiến lược của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, nhận được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ, tạo hiệu ứng tốt để xây dựng hình ảnh của những quốc gia phát triển thịnh vượng và mong muốn cùng chung sống hòa bình trong cộng đồng quốc tế.

Các nhà lãnh đạo hai nước đều nhất trí trong việc triển khai các biện pháp, kể cả ngắn hạn và dài hạn nhằm đối phó với những mối đe dọa trực tiếp và gián tiếp, tức thời và đang nổi lên dù cho

nguyên nhân dẫn đến các mối đe dọa đó được xác định hay không. Việc củng cố, thúc đẩy hợp tác song phương, tăng cường quan hệ trong các thể chế đa phương sẽ giúp cho Việt Nam và Campuchia đối phó hiệu quả hơn với các vấn đề an ninh xuyên quốc gia. Trong khuôn khổ các tổ chức khu vực và quốc tế, hai nước có thể tăng cường năng lực của quốc gia nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh phi truyền thống, đặc biệt đóng góp những sáng kiến đối phó với từng vấn đề cụ thể như tội phạm xuyên quốc gia, buôn bán ma túy, chủ nghĩa khủng bố...

Như vậy, những tác động của các vấn đề an ninh phi truyền thống đến quan hệ Việt Nam - Campuchia ngày càng gia tăng, diễn biến khó lường và rất khó kiểm soát. Do đó, dù trong hoàn cảnh như thế nào thì cả hai nước đều phải liên kết, tiếp tục hỗ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhau để ngăn chặn và giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống, góp phần quan trọng vào việc giữ ổn định tình hình an ninh - chính trị, kinh tế - xã hội, tiến hành đổi mới và hội nhập thành công.

3. Những kết quả hợp tác Việt Nam - Campuchia trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam và Campuchia đã có những hợp tác chặt chẽ nhằm đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng xuất hiện nổi trội. Hai nước tiếp tục tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực trao đổi thông tin, kinh nghiệm, huấn luyện phối hợp bảo vệ biên giới, ngăn chặn sự xâm nhập và phá hoại của các thế lực thù địch, chống âm mưu diễn biến hoà bình, phòng chống tội phạm...

Kể từ những năm 90 của thế kỷ XX trở đi, nạn buôn bán phụ nữ, trẻ em và buôn lậu qua biên giới Việt Nam - Campuchia ngày càng gia tăng, mỗi năm có khoảng 10.000 người bị buôn bán qua biên giới hai nước. Một thực tế đặt ra là tuyến biên giới giữa hai nước dài 1.137km, tiếp giáp 10 tỉnh của Việt Nam với 9 tỉnh của Campuchia, toàn tuyến có 114 chợ biên giới và 8 khu kinh tế cửa khẩu, với đặc điểm địa hình sông ngòi chằng chịt, giao thông qua lại giữa hai nước thuận tiện, quan

hệ họ tộc giữa hai bên có từ lâu đời, nên bọn tội phạm thường lợi dụng việc đi lại làm ăn, buôn bán, lao động, sản xuất, thăm thân nhân, du lịch để lừa đảo đưa phụ nữ, trẻ em qua Campuchia ép buộc làm nhiều việc phi pháp, đặc biệt là hoạt động mại dâm, cưỡng bức lao động, lấy chồng trái phép... Trước những diễn biến phức tạp đó, Việt Nam và Campuchia đã có nhiều biện pháp phối hợp chống tội phạm buôn bán người. Ngày 14/3/1997, Hiệp định giữa Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia và Bộ Nội vụ CHXHCN Việt Nam về hợp tác phòng chống tội phạm đã được ký kết. Nội dung của Hiệp định chủ yếu tập trung vào các vấn đề phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, đặc biệt là sự phối hợp giữa lực lượng an ninh hai bên trong quá trình điều tra, bắt giữ và tiêu diệt các phần tử phạm pháp, gây nguy hiểm tới sự ổn định nền kinh tế - xã hội, an ninh - chính trị của mỗi nước. Đây là sự kiện đánh dấu sự mở đầu trong hợp tác giữa hai nước trong đối phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống.

Sau nhiều biện pháp tích cực của cả hai bên trong giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống, ngày 10/10/2005, Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã ký Hiệp định hợp tác song phương nhằm loại trừ tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em và giúp đỡ nạn nhân bị buôn bán. Trong những năm 2004 - 2008, Chính phủ hai nước còn ban hành nhiều văn bản pháp lý và triển khai thực hiện có hiệu quả Hiệp định song phương. Ngày 22/2/2007, Ban Chỉ đạo phòng chống buôn bán phụ nữ, trẻ em của Việt Nam đã xây dựng kế hoạch thực hiện Hiệp định song phương. Hai nước cũng đã tổ chức các cuộc họp xây dựng kế hoạch hành động chung về phòng, chống buôn bán phụ nữ và trẻ em. Đại biểu hai nước thống nhất công tác phòng ngừa, thực hiện Điều 4 và Điều 15 trong Hiệp định song phương và một số hoạt động như: Thành lập Tiểu ban tham vấn là đầu mối liên lạc giữa hai nước mà đại diện là Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và Bộ Phụ nữ Campuchia; tiến hành điều tra khảo sát để thu thập thông tin về buôn bán phụ nữ, trẻ em; xây dựng kế hoạch truyền thông, đào tạo nâng cao

năng lực cho cán bộ các tỉnh chung biên giới; hợp sơ kết điểm lại kết quả thực hiện, chia sẻ kinh nghiệm, bàn kế hoạch thực hiện trong thời gian tới. Ngày 13/1/2007, Hội thảo bàn triển khai Hiệp định song phương Việt Nam - Campuchia về phòng, chống buôn bán phụ nữ và trẻ em được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau 3 năm thực hiện Hiệp định song phương Việt Nam - Campuchia (2005 - 2007), hai bên đã phát hiện 95 vụ với hơn 300 đối tượng có hành vi lừa bán 331 phụ nữ, trẻ em qua 10 tỉnh biên giới phía Nam. Qua hợp tác điều tra, các cơ quan chức năng Việt Nam - Campuchia khám phá 75 vụ, bắt 240 đối tượng, giải cứu 38 nạn nhân, tiếp nhận hỗ trợ, tái hòa nhập cộng đồng 215 phụ nữ, trẻ em bị buôn bán trở về Việt Nam [4]. Ban Chỉ đạo 130/CP của Việt Nam đã phối hợp với cơ quan chức năng Campuchia đi đến việc xây dựng thống nhất quy trình chuẩn về xác minh, tiếp nhận và hồi hương nạn nhân bị buôn bán trở về. Theo đó, hai bên xúc tiến thành lập nhóm công tác chung Việt Nam - Campuchia để thúc đẩy và thực hiện quy trình hồi hương các nạn nhân. Từ năm 2006 đến năm 2007, Việt Nam và Campuchia đã nhiều lần phối hợp ngăn chặn nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em, giải cứu được 1.092 nạn nhân, khám phá 639 vụ do 1.287 đối tượng thực hiện, trong đó nhiều vụ được phát hiện tại các tỉnh biên giới hai nước. Các lực lượng an ninh Campuchia đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh các tỉnh của Việt Nam. Chẳng hạn, lực lượng biên phòng Campuchia đã phối hợp với tỉnh Kiên Giang điều tra khám phá 1 vụ buôn bán 11 phụ nữ sang Campuchia làm mại dâm, giải cứu 3 nạn nhân; tỉnh Tây Ninh phát hiện, điều tra 3 vụ, bắt 5 đối tượng vận chuyển 48 trẻ em bán sang Campuchia, giải cứu 11 em, tiếp nhận 4 phụ nữ bị bán do Campuchia trao trả. Riêng trong năm 2013, lực lượng công an và biên phòng tỉnh Tây Ninh đã phối hợp với lực lượng chức năng của Campuchia bắt 4 vụ cướp tài sản, đối tượng truy nã đặc biệt, mua bán phụ nữ; đã bắt giữ, khởi tố, đưa ra xét xử 16 vụ với 22 bị can mua bán, vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới, tang vật thu giữ 21,435kg ma túy tổng hợp và 1,118kg heroin.

Ở Campuchia, tình hình phụ nữ, trẻ em vượt biên sang Việt Nam ăn xin, làm thuê, sống lang thang cũng khá phổ biến. Trong hai năm 2005 và 2006, Thành phố Hồ Chí Minh đã kiểm tra, tiếp nhận 1.997 trẻ em Campuchia, trao trả 21 đợt về quê, nhưng vẫn có tới 40 - 50% em vẫn trở lại Việt Nam [3]. Phía Việt Nam đã thực hiện đối xử nhân đạo và từng bước trao trả cho Campuchia những đối tượng vi phạm. Việt Nam và Campuchia cũng đã tiến hành tổ chức các hội nghị quan trọng có sự tham dự của nhiều cấp bộ, ngành của hai nước. Đặc biệt, *Hội nghị Hợp tác - Phát triển, Xây dựng và Bảo vệ an ninh giữa các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia* được hai nước phối hợp tổ chức hàng năm. Tại các hội nghị này, hai nước đã cùng nhau trao đổi, tham khảo ý kiến nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ an ninh trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Hai bên đánh giá cao những kết quả đạt được trong thời gian qua, những thành tựu đạt được góp phần quan trọng đưa kinh tế - xã hội phát triển, nâng cao đời sống cho cộng đồng các dân tộc, nhất là đảm bảo ổn định an ninh - xã hội các tỉnh dọc biên giới hai nước. Trên cơ sở đó, hai bên nhất trí tăng cường hơn nữa sự hợp tác toàn diện giữa các bộ, ban ngành, các cơ quan, đoàn thể và các địa phương liên quan, nhất là trên các địa bàn trọng yếu và có tính nhạy cảm cao, nhằm bảo đảm an ninh - quốc phòng chung cho khu vực biên giới, tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ hợp tác hành lang phía Tây ngày càng mở rộng, nhân dân hai bên thuận lợi trao đổi buôn bán [1].

Một thách thức, khó khăn mà Việt Nam và Campuchia phải đối mặt nữa là tình trạng sản xuất, buôn bán, vận chuyển, lạm dụng ma túy kéo theo nhiều loại tội phạm khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định an ninh - chính trị, kinh tế - xã hội, cũng như sự phát triển bền vững của từng quốc gia. Để giải quyết vấn đề này, hai bên luôn có các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ. Tại các cuộc gặp đó, hai bên thông báo tình hình tội phạm ma túy của mỗi nước, trao đổi kinh nghiệm về kiểm soát ma túy, nhất là công tác cai nghiện, thống nhất tăng cường hơn nữa việc phối hợp phòng, chống ma túy giữa hai nước, đồng thời tăng cường khả năng hợp

tác đào tạo, huấn luyện cho các lực lượng phòng chống ma túy.

Ngoài ra, Việt Nam và Campuchia tích cực hỗ trợ lẫn nhau trong việc điều tra, bắt giữ, xác minh tội phạm ma túy liên quan đến hai nước, đặc biệt là phối hợp đấu tranh chống mua bán, vận chuyển ma túy qua đường bộ, đường biển và đường hàng không. Hai nước phối hợp với Lào đã tổ chức các hội nghị về hợp tác phòng chống ma túy giữa ba nước. Trong giai đoạn từ 2001 đến 2010, Việt Nam với Campuchia và Lào đã tổ chức 10 lần Hội nghị về hợp tác phòng, chống ma túy. Tại Hội nghị lần thứ V (2005), ba nước đã ra Thông cáo chung, trong đó nhấn mạnh cần tăng cường hơn nữa hoạt động hợp tác phòng chống ma túy từ cấp trung ương đến cấp tỉnh và huyện có chung đường biên giới. Hội nghị khẳng định lại các cam kết chính trị mạnh mẽ và rõ ràng của ba chính phủ về việc giải quyết vấn đề ma túy cũng như những nỗ lực lớn lao và sự đóng góp tích cực đã đạt được trong hoạt động kiểm soát chất kích thích Amphetamin (ATS) thông qua các cơ chế hợp tác song phương, tiểu vùng, khu vực và quốc tế phòng chống ma túy [7]. Tại Hội nghị lần thứ VIII diễn ra ngày 25/12/2008, các đại biểu tiếp tục thông báo cho nhau về tình hình kiểm soát ma túy ở mỗi nước; đánh giá kết quả hợp tác kiểm soát ma túy giữa ba nước; tập trung tìm kiếm các biện pháp hữu hiệu nhằm tăng cường hơn nữa sự hợp tác kiểm soát ma túy dọc biên giới ba nước; nhất trí tăng cường hợp tác và trao đổi thông tin giữa các cơ quan thực thi pháp luật dọc biên giới ba nước nhằm ngăn chặn và kiểm soát tình trạng vận chuyển trái phép các chất gây nghiện qua khu vực biên giới ba nước. Hội nghị cũng nhất trí sẽ thực hiện một cách hiệu quả thỏa thuận hợp tác trong các khuôn khổ song phương, đa phương, khu vực và quốc tế nhằm biến ASEAN và Trung Quốc thành một khu vực không ma túy vào năm 2015. Bên cạnh đó, Việt Nam và Campuchia chủ động phối hợp ngăn chặn các tệ nạn buôn lậu qua biên giới, nhất là nạn buôn lậu thuốc lá từ Campuchia sang Việt Nam và buôn lậu xăng dầu từ Việt Nam sang Campuchia.

Hai nước cũng tiến hành nhiều hoạt động hợp tác an ninh thông qua các diễn đàn khu vực như ASEAN, ARF, GMS, Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia... nhằm tạo điều kiện cho nhau phát triển, đặc biệt là việc thống nhất đẩy mạnh tuyên truyền và ngăn chặn những âm mưu phá hoại sự nghiệp xây dựng đất nước của mỗi bên, đập tan âm mưu “*diễn biến hoà bình*”, “*bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Trong đó, Việt Nam và Campuchia khẳng định nguyên tắc không cho phép lực lượng phản động sử dụng lãnh thổ của nước này để chống phá nước kia và ngược lại. Về vấn đề người Tây Nguyên vượt biên trái phép sang Campuchia, hai bên đã rất tích cực phối hợp để cùng giải quyết. Phía Campuchia đã thực hiện tốt các cam kết với Việt Nam. Đó là không cho Cao ủy về người tị nạn của Liên Hiệp Quốc (UNHCR) thành lập trại tị nạn để đón người Tây Nguyên vượt biên trái phép sang Campuchia. Campuchia còn tuyên bố sẽ trả về Việt Nam những người Tây Nguyên vượt biên trái phép, nếu không có nước thứ ba nào chấp nhận họ đến tị nạn, đồng thời Campuchia không công nhận người Tây Nguyên vượt biên trái phép sang Campuchia là tị nạn, vì ở Việt Nam không có chiến tranh. Ngoài ra, Campuchia còn tiếp tục ủng hộ các hoạt động của Hội Việt kiều ở Campuchia, bác bỏ các đề nghị của “*Liên minh dân chủ*” về việc mở chi hội ở 19 tỉnh thành; bác bỏ việc đòi xóa bỏ các Hiệp định biên giới với Việt Nam do FUNCINPEC đưa ra và bác bỏ đề nghị của “*Cộng đồng Khmer Campuchia Krom*” về việc nhập quốc tịch cho người dân Khmer Nam Bộ sang Campuchia sinh sống [1]. Những việc làm này của phía Campuchia đã góp phần quan trọng vào việc gìn giữ hòa bình, ổn định nền an ninh - chính trị mỗi nước, củng cố niềm tin của nhân dân hai nước và mối quan hệ truyền thống Việt Nam - Campuchia.

Nhìn chung, trong vấn đề hợp tác đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống, Việt Nam và Campuchia đều nhận thức rằng đây là vấn đề cực kỳ phức tạp và nhạy cảm. Vì vậy, giải quyết vấn đề này cần phải có sự chỉ đạo sát

sao của lãnh đạo hai nước và sự nỗ lực kề vai, sát cánh hỗ trợ nhau mới giải quyết thành công. Đặc biệt, sau Chiến tranh lạnh, cả Việt Nam và Campuchia đều là đối tượng chống phá của các thế lực phản động trong và ngoài nước thông qua “*diễn biến hoà bình*”. Sự hợp tác chặt chẽ giữa hai nước đã từng bước đập tan được những âm mưu toan tính ngày càng thâm hiểm của các lực lượng này. Những thách thức an ninh phi truyền thống cũng đặt ra yêu cầu hai nước cần phải thắt chặt hơn nữa công tác phòng chống tội phạm, triển khai hệ thống an ninh - chính trị vững chắc vì hai nước có đường biên giới khá dài với địa hình phức tạp. Rõ ràng, hợp tác đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống giữa Việt Nam và Campuchia trong khoảng hai thập niên qua kể từ khi đất nước Campuchia đi vào hòa hợp dân tộc đến nay đã đạt những thành tựu khả quan, tạo điều kiện tiền đề vững chắc cho cả hai nước hợp tác sâu rộng hơn nữa trong thời gian tới.

4. Thay lời kết

Sự nổi lên của các thách thức an ninh phi truyền thống và sự thay đổi định hướng chiến lược của các quốc gia đã tạo ra những cơ hội mới cho việc hợp tác giữa các nước, xu hướng lệ thuộc lẫn nhau tăng cao và cũng cho thấy một quốc gia không thể tự giải quyết mà cần có sự phối hợp của các quốc gia khác. Việc hợp tác giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống giúp mỗi nước thực thi chiến lược đối ngoại của mình. Các nước vừa đảm bảo an ninh riêng, vừa nâng cao được uy tín, vị thế quốc tế. Đối thoại tìm giải pháp giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống tạo cơ hội cho các quốc gia tăng cường trao đổi, hiểu biết lẫn nhau, góp phần xây dựng lòng tin, giảm nghi kỵ, mở rộng triển vọng cho hợp tác chính sách và hành động giữa các quốc gia dù lớn hay nhỏ. Điều đó giúp tạo nên một cơ chế hợp tác thường xuyên thông qua các diễn đàn hợp tác an ninh khu vực, thậm chí để giám sát và kiểm chế lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng của các nước lớn ở khu vực, nhất là trong bối cảnh Trung Quốc đang trỗi dậy mạnh mẽ và nỗi lo ngại của các nước Đông Nam Á về

“môi đe dọa Trung Quốc”. Các quốc gia ở khu vực, trong đó có Việt Nam và Campuchia cũng mong muốn thông qua việc đảm bảo ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống sẽ giúp thực hiện mục tiêu duy trì môi trường hòa bình, ổn định phục vụ phát triển kinh tế và xã hội. Tuy nhiên cũng cần phải nhìn nhận rằng, hiệu quả của công tác ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống đòi hỏi sự tin cậy giữa các đối tác, nhưng nếu an ninh phi truyền thống vẫn diễn biến phức tạp và mối quan hệ giữa các nước không thể vượt qua được những trở ngại của yếu tố lịch sử, văn hóa, tính thực dụng về lợi ích thì khả năng tìm được tiếng nói chung giữa các quốc gia trong ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống sẽ còn là một tồn tại khó giải quyết. Trong tương lai gần, với việc mở rộng nội hàm khái niệm của thuật ngữ “an ninh phi truyền thống” với tính “động”, lan tỏa và xuyên biên giới, thế giới sẽ trở nên khó kiểm soát và xác định đâu là vấn đề an ninh truyền thống và đâu là vấn đề an ninh phi truyền thống. Và nhiều khi biện pháp ứng phó đối với các vấn đề này sẽ đan xen, chồng lấn và phối hợp giữa “quân sự” và “hợp tác - sức mạnh mềm”.

Đối với Việt Nam và Campuchia, nhiệm vụ trọng tâm của cả hai quốc gia là đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của người dân, giữ vững hòa bình, ổn định đất nước, hội nhập sâu vào đời sống quốc tế. Để làm được điều đó, mỗi nước cần phải tạo cho mình một nền tảng vững chắc, nền tảng đó không ngoài việc giữ vững an ninh - chính trị, tạo điều kiện cho quá trình xây dựng và đổi mới đất nước. Tuy nhiên, nhiệm vụ này không hề đơn giản trong bối cảnh tình hình phức tạp như hiện nay, khi mà quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa ngày càng phát triển đem lại không ít hệ lụy cho mỗi nước và môi trường quan hệ quốc tế không còn bằng phẳng. Do đó, mỗi nước không thể tự giải quyết được tất cả các vấn đề mà cần phải xích lại, nương tựa, giúp đỡ lẫn nhau. Việt Nam và Campuchia, hai quốc gia láng giềng có chung những điều kiện lịch sử, văn hóa, xã hội lại càng không thể tách rời nhau, mà cần phải quan hệ hợp tác chặt chẽ nhằm đưa lại lợi ích

thiết thân cho mỗi nước, cũng như đóng góp vào sự ổn định, phồn vinh cho khu vực. Trong tiến trình đi lên của mối quan hệ, Việt Nam và Campuchia đã gặt hái được nhiều thành tựu to lớn, đưa quan hệ kinh tế ngày càng tương xứng hơn với quan hệ chính trị, phát huy được tiềm năng lợi thế của mỗi nước, đồng thời bổ sung những thiếu sót

cho nhau. Với những ý nghĩa lớn lao đó, hợp tác đối phó thách thức an ninh phi truyền thống Việt Nam - Campuchia cần được quan tâm đặc biệt, bởi một lẽ, có giữ vững được an ninh - chính trị, thì mới tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Kim Lân (2007), *Hợp tác quốc phòng Việt Nam - Campuchia*, Viện Chiến lược – Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
- [2] Thông tấn xã Việt Nam (2008), *Hội nghị cấp Bộ trưởng Việt Nam – Lào – Campuchia về phòng chống ma túy*.
- [3] “*Hợp tác ngăn chặn nạn buôn bán phụ nữ trẻ em*”, <http://www.hoilhpn.org.vn/NewsDetail.asp?Catid=156&NewsId=7432&lang=VN>
- [4] “*Việt Nam - Campuchia hợp tác chống buôn người*”, <http://www.tin247.com/Vietnam - Campuchia - hop-tac-chong-buon-nguoi-621348865.html>
- [5] “*Việt Nam - Campuchia hợp tác ngăn chặn nạn buôn bán phụ nữ trẻ em*”, <http://www.hoilhpn.org.vn/NewsDetail.asp?Catid=156&NewsId=7414&lang=V>
- [6] “*Việt Nam - Lào - Campuchia thắt chặt hợp tác chống ma túy*”, <http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr04087105001/ns05082414494/view>
- [7] “*Khánh thành cột mốc 314 trên biên giới Việt Nam - Campuchia*”.
- [8] <http://www.phapluatvn.vn/thoi-su/201206/Khanh-thanh-cot-moc-314-tren-bien-gioi-Viet-Nam-Campuchia - 2068221/>
- [9] Kao Kim Hourn (2002), *Cambodia’s Foreign Police and ASEAN, From Nonalignment to Engagement*, Phnom Penh.
- [10] Kao Kim Hourn (2004), *Cambodian ASEAN policy: Cambodian contribution to Peace and Stability in the Region*, CICP, Phnom Penh.